

GÓP PHẦN ĐỔI MỚI TƯ DUY VỀ THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở NƯỚC TA

PGS. TSKH. TRẦN NGUYỄN TUYẾN

Học viện CTQG Hồ Chí Minh

1. Qua gần 20 năm thực hiện chính sách đổi mới (từ Đại hội VI của Đảng tháng 12-1986 đến nay), tư duy về kinh tế thị trường (KTTT) ở nước ta đã từng bước được hình thành, phát triển và phát huy hiệu quả trong thực tiễn đời sống xã hội.

Trước đổi mới, Việt Nam đã áp dụng cơ chế kế hoạch hoá tập trung, xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) theo mô hình của Liên Xô cũ và các nước Đông Âu. Trong mô hình này, sở hữu tư nhân và cá nhân bị coi nhẹ, mục tiêu phát triển quan hệ sản xuất là chủ yếu, xây dựng nền kinh tế hầu như khép kín, không tham gia tích cực vào phân công lao động quốc tế, không coi trọng đúng mức vai trò của các ngành dịch vụ, không chú trọng phát triển quan hệ hàng hoá - tiền tệ và các yếu tố thị trường trong nền kinh tế. Trong thời kỳ đổi mới, quan điểm, nhận thức về KTTT đã được dần dần hoàn thiện qua các nhiệm kỳ đại hội Đảng.

Đại hội VI của Đảng, tháng 12-1986, khẳng định *quá trình chuyển từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn của nước ta là quá trình chuyển hoá nền kinh tế còn mang nhiều tính chất tự túc tự cấp thành nền kinh tế hàng hoá*, khẳng định sự cần thiết của quan hệ hàng hoá - tiền tệ dưới CNXH, coi tính kế hoạch là đặc trưng số một, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ là đặc trưng thứ hai của cơ chế

quản lý kinh tế mới.

Đại hội VII của Đảng năm 1991 tiến thêm một bước về nhận thức lý luận, xác định: *cơ chế vận hành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác*.

Tại Đại hội VIII (tháng 6-1996), trên cơ sở tổng kết 10 năm đổi mới, Đảng ta đã khẳng định *sản xuất hàng hoá không đối lập với CNXH mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan*, chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN.

Chỉ đến Đại hội IX (tháng 4-2001) Đảng ta mới chính thức đưa ra khái niệm *KTTT định hướng XHCN*, khẳng định phát triển KTTT định hướng XHCN là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Đây là mô hình KTTT mới trong lịch sử phát triển, vừa có những đặc điểm chung của KTTT hiện đại, vừa có những đặc điểm riêng phù hợp với những điều kiện đặc thù của Việt Nam.

Sự khẳng định của Nghị quyết Đại hội IX về mục tiêu xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam là một bước

phát triển về nhận thức lý luận so với mô hình nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước được xác định tại Đại hội VIII.

Đặc trưng cơ bản thuộc về bản chất của nền KTTT định hướng XHCN được thể hiện ở mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; *xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. Nền KTTT định hướng XHCN được cấu thành từ nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại trong thể thống nhất, trong đó công hữu ngày càng trở thành nền tảng vững chắc, tăng trưởng kinh tế gắn liền hữu cơ với đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội trong từng bước phát triển, lấy phân phối thu nhập theo hiệu quả kinh doanh và năng suất lao động là chính đồng thời kết hợp với các hình thức phân phối thu nhập theo vốn, tài sản trí tuệ và phúc lợi xã hội.

Trong nền KTTT định hướng XHCN, Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc giữ vững định hướng phát triển, tạo các tiền đề để xây dựng, phát triển các loại hình thị trường, thúc đẩy quá trình CNH, HĐH đất nước, thực hiện chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Nước ta hiện đang ở giai đoạn đầu của quá trình xây dựng một nền KTTT định hướng XHCN. Xu hướng là Nhà nước ngày càng phải thoát ly khỏi các hoạt động kinh doanh, nhưng vai trò kinh tế của Nhà nước ngày càng quan trọng để đảm bảo sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Nhà nước không chỉ có vai trò làm cho thị trường hoạt động hiệu quả mà còn phải sử dụng KTTT phục vụ cho mục tiêu của CNXH. Điều này đòi hỏi Nhà nước phải làm tốt chức năng quản lý nền kinh tế, thể hiện qua các nội dung

sau:

- Đưa nền kinh tế đi đúng hướng, thực hiện thắng lợi các mục tiêu do Đảng và Nhà nước đề ra trong mỗi thời kì. Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc định hướng phát triển kinh tế đất nước thông qua các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo một môi trường kinh tế vĩ mô ổn định.

- Thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần dựa trên nhiều hình thức sở hữu, tạo ra một môi trường khuyến khích cạnh tranh và một sân chơi bình đẳng cho mọi DN thuộc các thành phần kinh tế.

- Tạo môi trường thuận lợi cho sự hình thành và phát triển đồng bộ các loại hình thị trường, như thị trường tài chính, thị trường hàng hoá dịch vụ, thị trường lao động, đất đai... nhằm giải phóng lực lượng sản xuất và thực hiện vai trò tổ chức, quản lý để cho các loại thị trường này hoạt động theo các quy luật vốn có.

- Cung ứng hàng hoá công cộng, những hàng hoá và dịch vụ mà thị trường không thể hoặc cung ứng không đầy đủ, đặc biệt là kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Cung cấp các dịch vụ xã hội đòi hỏi Nhà nước cần tăng chi tiêu cho cả giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội khác; đồng thời phải đảm bảo là mọi người được bình đẳng trong việc tiếp cận với các dịch vụ đó.

- Cung cấp một khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, nhất quán, minh bạch và vững chắc, không chỉ là một hệ thống luật lệ và qui định mà còn bao hàm các định chế cần thiết để thực hiện và cưỡng chế việc thi hành pháp luật, giải quyết tranh chấp, bao gồm tòa án và các cơ quan cưỡng chế thi hành luật.

- Kiểm tra, giám sát và điều chỉnh

nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những sai sót, ách tắc, đổ vỡ, những khó khăn, vướng mắc cũng như những cơ hội phát triển kinh tế nhằm đảm bảo cho nền kinh tế hoạt động hiệu quả và theo đúng định hướng XHCN.

2. Tuy nhiên, so với mục tiêu và yêu cầu đặt ra, sự phát triển thể chế KTTT ở Việt Nam còn có những hạn chế như:

- Nhận thức lý luận về KTTT định hướng XHCN còn chậm so với thực tiễn phát triển, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra còn chưa được tổng kết, giải quyết kịp thời. Do vậy, hành động còn thiếu nhất quán, bất cập đã làm cho quá trình phát triển của KTTT bị chậm.

- Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và hoạt động của DN chưa được giải quyết hiệu quả, làm giảm hiệu lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Mối quan hệ giữa Nhà nước, DN và thị trường, nhất là về mặt lợi ích kinh tế, còn chưa được xử lý phù hợp, chưa phát huy được tính năng động của Nhà nước cũng như vai trò thúc đẩy của thị trường, đặc biệt là vai trò lực lượng xung kích của DN trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thể chế KTTT, kể cả hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, mặc dù đã được dần hình thành, song còn chậm, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán và nhiều mặt chưa phù hợp, đã gây cản trở, làm méo mó quá trình vận hành của cơ chế thị trường. Hiệu lực QLNN còn hạn chế, nhất là trong điều hành nền kinh tế còn nặng tính hành chính, quan liêu; phân định chức năng chưa rõ ràng, nhiều khi có xu hướng buông lỏng chức năng của Nhà nước trong điều tiết KTTT, mặt khác lại duy trì quá lâu sự độc quyền trong một số lĩnh vực (độc quyền Nhà nước biến thành độc quyền của DN).

Cho đến nay chúng ta chưa xây dựng

được Chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế quốc tế, do vậy, các ngành, địa phương và DN còn lúng túng trong việc xác định nội dung, bước đi hội nhập của mình.

- Tăng trưởng kinh tế vẫn chủ yếu là tăng về lượng, chất lượng và hiệu quả nền kinh tế chưa tương xứng với đầu tư, khoảng cách phát triển của Việt Nam với các nước trong khu vực chưa được rút ngắn, sức cạnh tranh của nền kinh tế, của DN và sản phẩm chậm được cải thiện, nhất là trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Mặc dù có dấu hiệu phục hồi trong những năm gần đây nhưng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có xu hướng giảm sút nghiêm trọng trong cơ cấu đầu tư của xã hội. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm theo hướng CNH, HĐH.

- Những đặc trưng của KTTT như tự do hoá giá cả, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, bỏ dần hàng rào bảo hộ đối với DN trong nước, nhất là DNNN còn chậm được tiến hành.

Thực tế nhiều giá cả như viễn thông, hàng không... còn mang tính độc quyền đã ảnh hưởng đến sức cạnh tranh chung của nền kinh tế. Thực trạng đầu tư chưa theo tín hiệu của thị trường còn phổ biến, nhiều dự án đầu tư vẫn theo chỉ định cấp phát, dấu ấn của mô hình kế hoạch tập trung, cơ chế "xin - cho" vẫn còn tồn tại.

DN nhất là DNNN được xác định là lực lượng chủ lực trong hội nhập kinh tế quốc tế song chưa chủ động vươn lên, cải tiến công nghệ, quản lý nâng cao sức cạnh tranh để đứng vững trong cạnh tranh hội nhập, còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự bảo hộ của Nhà nước, trong khi lộ trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đang đến gần.

- Cải cách thể chế còn chậm, nhất là thủ tục hành chính, các thị trường như thị trường đất đai, thị trường lao động, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán chưa được hình thành, phát triển. Các công cụ QLNN như quy hoạch, kế hoạch chưa phát huy được vai trò tích cực dẫn đến tình trạng đầu tư tràn lan, theo phong trào (mía đường, hệ thống cầu cảng, sản xuất bia...).

- Cơ chế thị trường hoạt động kém hiệu quả, quá trình tự do hoá kinh tế diễn ra chậm chạp một phần do sự chi phối quá mức của Nhà nước vào quá trình sản xuất - kinh doanh, mặt khác do duy trì quá lâu quan hệ kinh tế phi thị trường giữa Nhà nước và DN, các nguyên tắc thị trường bị vi phạm.

- Phát triển kinh tế chưa chú trọng đầy đủ đến giải quyết các vấn đề xã hội, tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, khoảng cách giàu nghèo tăng nhanh, ảnh hưởng đến sự ổn định phát triển. Môi trường sinh thái có nguy cơ bị huỷ hoại, sẽ ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

3. Trong thời gian tới, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, cần tiếp tục đổi mới tư duy lý luận về nền KTTT ở Việt Nam. Phát triển nền KTTT ở Việt Nam phải đảm bảo tôn trọng các nguyên tắc của KTTT, phát triển bền vững trên cơ sở chú trọng kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và gìn giữ, bảo vệ môi trường. Đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo định hướng XHCN trong phát triển KTTT.

Theo hướng này cần phân định rõ chức năng, mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và DN. Nhà nước chủ yếu điều

hành kinh tế vĩ mô bằng cơ chế, chính sách, các công cụ KTTT như chiến lược, kế hoạch, chính sách tài chính, tiền tệ và các lực lượng vật chất khác, giảm thiểu các biện pháp hành chính.

Xây dựng cơ cấu kinh tế dựa trên lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh của đất nước đồng thời hình thành và phát triển đồng bộ các loại hình thị trường, nhất là thị trường các yếu tố sản xuất (lao động, vốn, đất đai, khoa học công nghệ), thị trường hàng hoá, thị trường dịch vụ.

DNNN cần nâng cao khả năng cạnh tranh, đi đầu và là lực lượng chủ lực trong hội nhập kinh tế quốc tế, muốn vậy phải nhanh chóng xoá bỏ xu hướng bao cấp trở lại, kéo dài thời gian bảo hộ cho DNNN, cần kiên quyết chống độc quyền DN theo hướng sớm ban hành *Luật Cạnh tranh và chống độc quyền*. Thực hiện sự bình đẳng thực sự giữa các DN thuộc mọi thành phần kinh tế (không phân biệt DNNN và DN tư nhân, DN trong nước và DN ngoài nước).

Cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật theo hướng minh bạch, công khai, tạo ra môi trường kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng cho mọi thành viên tham gia thị trường, chú ý tạo môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho việc khuyến khích, tạo điều kiện cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân, khắc phục tư tưởng kì thị, phải coi sự phát triển kinh tế tư nhân như một động lực phát triển của kinh tế dân tộc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Thực sự coi kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành của KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, được khuyến khích phát triển lâu dài, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác □